

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1636/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 về việc điều chỉnh điểm 1 khoản 5 Điều 1 Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 25/10/1999 phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy Khu di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến "Chiến khu Việt Bắc".**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Bộ Văn hóa - Thông tin (Công văn số 2158/VHTT-KH ngày 15/6/2001 và Công văn số 4951/VHTT-KH ngày 20/11/2001), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 5157/BKH-LĐVX ngày 01/8/2001),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh điểm 1 khoản 5 Điều 1 Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang, Lạng Sơn là Người có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án thành phần của nhóm dự án về di tích, nhóm dự án về trưng bày bổ sung tại di tích và bảo tồn cảnh quan di tích thuộc Khu di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến "Chiến khu Việt Bắc".

Theo tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân mỗi tỉnh nêu trên có thể giao cho Ban Quản lý di tích

sẵn có của tỉnh, hoặc thành lập Ban Quản lý các dự án đầu tư di tích làm chức năng Chủ đầu tư các dự án di tích thành phần thuộc tỉnh quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang, Lạng Sơn; Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Thủ trưởng các Bộ, ngành khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1637/QĐ-TTg ngày 31/12/2001 về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-TƯ ngày 17 tháng 11 năm 1989 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa VI về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi;*

*Căn cứ Quyết định số 72/HĐBT ngày 13 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về một số chủ trương, chính sách cụ thể phát triển kinh tế - xã hội miền núi;*